ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:836 /BC-UBND	*Tân Minh, ngày* 14 *tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Tình hình, kết quả tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chuyển đổi số trong tháng 11 năm 2026

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy xã về việc tiếp tục thực hiện báo cáo tình hình, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Ủy ban nhân dân xã Tân Minh báo cáo kết quả tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Chuyển đổi số trong tháng 11 năm 2026 như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kết quả xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2026

- Kế hoạch số 132/KH-UBND, ngày 11/12/2025 của UBND xã về việc phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã Tân Minh giai đoạn 2026-2030.

- Kế hoạch số 28/KH-UBND, ngày 23 tháng 01 năm 2026 của UBND xã về Chuyển đổi số năm 2026.

- Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 23/01/2026 của UBND xã về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo năm 2026.

- Kế hoạch số 104/KH-UBND, ngày 02/4/2026 của UBND xã về phát triển thương mại điện tử năm 2026.

- Kế hoạch số 197/KH-UBND ngày 17/7/2026 của UBND xã triển khai thực hiện Quyết định số 804/QĐ-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục bộ dữ liệu phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực thiết yếu tại xã.

- Kế hoạch số 225/KH-UBND ngày 14/8/2026 của UBND xã về triển khai cài đặt, sử dụng ứng dụng eTax Mobile và nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2026.

- Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 24/8/2026 của UBND xã về triển khai thực hiện Nghị định số 127/2026/NĐ-CP ngày 06/4/2026 của Chính phủ quy định về quản lý chất lượng và chính sách phát triển sản phẩm, dịch vụ Halal..

- Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 14/9/2026 của UBND xã về tổ chức Hội thi "Trường học số - đổi mới sáng tạo Tân Minh" năm học 2026-2027.

- Kế hoạch số 277/KH-UBND ngày 28/9/2026 của UBND xã về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia năm 2026.

- Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 09/10/2026 của UBND xã về Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo xã Tân Minh 5 năm giai đoạn 2026 - 2030.

- Kế hoạch số 307/KH-UBND ngày 14/10/2026 của UBND xã về xây dựng Phần mềm "Cánh đồng số - quản lý sản xuất trên nền tảng dữ liệu số" trên địa bàn xã Tân Minh giai đoạn 2026 - 2030.

- Kế hoạch số 309/KH-UBND ngày 14/10/2026 của UBND xã về tổ chức Diễn đàn Phụ nữ Tân Minh với chuyển đổi số, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2026.

- Kế hoạch số 333/KH-UBND ngày 27/10/2026 của UBND xã về triển khai thực hiện Đề án "Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045".

- Công văn số 217/UBND-VHXH, ngày 04/02/2026 của UBND xã về việc tuyên truyền triển khai Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ và Thông tư số 27/2025/TT-BKHCN ngày 31/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Công văn số 535/UBND-VHXH ngày 30/3/2026 của UBND xã về việc thúc đẩy hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và đẩy mạnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử, tích hợp tài khoản an sinh xã hội và các loại giấy tờ trên ứng dụng VNeID.

- Công văn số 1671/UBND-VHXH ngày 24/8/2026 của UBND xã về tổ chức học tập trên nền tảng "Bình dân học vụ số" đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Công văn số 1751/UBND-VHXH ngày 04/9/2026 của UBND xã về đẩy mạnh tích hợp đăng nhập bằng tài khoản định danh và xác thực điện tử các hệ thống.

- Công văn số 1782/UBND-VHXH ngày 08/9/2026 của UBND xã về gia hạn, thay đổi thông tin chứng thư chữ ký số.

- Công văn số 1790/UBND-VHXH ngày 08/9/2026 của UBND xã về thu hồi chứng thư chữ ký số.

- Công văn số 1814/UBND-VHXH ngày 10/9/2026 của UBND xã về triển khai cài đặt và sử dụng Smart Hải Phòng.

- Công văn số 1864/UBND-VHXH ngày 14/9/2026 v của UBND xã ề hỗ trợ nhóm yếu thế tiếp cận, sử dụng dịch vụ số.

- Công văn số 2143/UBND-VHXH ngày 09/10/2026 của UBND xã về triển khai thực hiện Kế hoạch số 395/KH-UBND ngày 06/10/2026 của UBND thành phố về cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông giai đoạn 2026-2030.

- Công văn số 2531/UBND-VHXH ngày 11/11/2026 của UBND xã về học trực tuyến nâng cao kiến thức, kỹ năng số cơ bản "Bình dân học vụ số" đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã.

- Quyết định số 1205/QĐ-UBND ngày 05/10/2026 của UBND xã về việc kiện toàn Tổ công tác Công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP tại các thôn trên địa bàn xã.

- Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 14/8/2026 của Ban chỉ đạo xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 Ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ ngày 07/7/2026, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ ngày 11/7/2026 của cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị; Quyết định số 88/QĐ-BCĐCP ngày 29/7/2026 của Ban Chỉ đạo Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Thông báo số 24-TB/CQTTBCĐ, Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ và Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW.

Các văn bản được xây dựng trên cơ sở bám sát chỉ đạo của cấp trên và điều kiện thực tế của địa phương. Nội dung xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, phù hợp với năng lực triển khai của cấp xã. Các văn bản đã thể hiện rõ tinh thần chủ động của địa phương trong việc đề xuất nhiệm vụ, không chỉ chờ phân công từ cấp trên. Các nhiệm vụ được phân công cụ thể theo nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả". Đồng thời, UBND xã đã ưu tiên bố trí nguồn lực cho các nhiệm vụ trọng tâm như chuyển đổi số và cải cách hành chính.

2. Thống kê số cuộc họp/Phiên họp của Ban Chỉ đạo/Thường trực Ban Chỉ đạo/lãnh đạo Ban Chỉ đạo với Thường trực Tổ Giúp việc và các cơ quan liên quan (tính từ đầu năm 2026)

- Từ đầu năm 2026 đến nay, UBND xã đã tổ chức 04 cuộc họp liên quan đến triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW. Trong đó gồm 02 cuộc họp định kỳ, 01 cuộc họp sơ kết 9 tháng và 01 cuộc họp chuyên đề nhằm kiểm điểm tiến độ thực hiện các nhiệm vụ. Các cuộc họp được tổ chức nghiêm túc, có nội dung cụ thể và phân công nhiệm vụ rõ ràng.

- Thông qua các cuộc họp, lãnh đạo UBND xã đã kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Đồng thời, nâng cao trách nhiệm của các bộ phận chuyên môn, Tổ công tác Công nghệ số cộng đồng. Qua đó, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ cơ bản được bảo đảm.

3. Thống kê các nhiệm vụ thực hiện

- Tổng số nhiệm vụ được giao theo các văn bản hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương là 92 nhiệm vụ, trong đó: Đã hoàn thành 92 nhiệm vụ đạt 100%. Các nhiệm vụ chủ yếu tập trung triển khai theo 08 văn bản chỉ đạo của Trung ương, cụ thể về xây dựng thể chế, ban hành các văn bản chỉ đạo, về dữ liệu, nền tảng, bồi dưỡng, tập huấn và tuyên truyền, tổ chức thực hiện; chỉ đạo, điều hành tác nghiệp trên môi trường số.

+ Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 92/92, tỷ lệ 100%, trong đó: số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn: 92, số nhiệm vụ hoàn thành quá hạn: Không.

- Ủy ban nhân dân xã đã kịp thời chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cập nhật thường xuyên các nhiệm vụ trên hệ thống không để quá hạn.

- Việc chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ đổi mới sáng tạo trong hoạt động của UBND xã được chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả.

- Triển khai hiệu quả các hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển KHCN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06/CP của xã, kiện toàn, vận hành có hiệu quả Tổ công tác Công nghệ số cộng đồng.

- Trung tâm tổ chức hướng dẫn người dân tại Nhà văn hóa thôn Đoàn Lập và thôn An Thạch trong việc giải quyết TTHC thực hiện mô hình "Hành chính lưu động - Hỗ trợ không khoảng cách".

- Việc triển khai các hoạt động truyền thông chủ động và minh bạch; xã đang duy trì hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06 ở tất cả các thôn trên địa bàn xã, duy trì hoạt động theo cơ chế cầm tay chỉ việc, về cơ bản đáp ứng yêu cầu hỗ trợ và hướng dẫn Nhân dân thực hiện các thủ tục hành chính trên nền tảng công nghệ số.

- Đã chỉ đạo thực hiện tốt việc tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; khắc phục các bất cập, hạn chế về chất lượng dịch vụ công trực tuyến đang cung cấp, bảo đảm việc thực hiện thực chất, hiệu quả, thông suốt, không bị gián đoạn.

- Phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch số 395/KH-UBND ngày 06/10/2026 của UBND thành phố về cải tạo, nâng cấp hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông giai đoạn 2026-2030.

- Tiếp tục phát triển hạ tầng viễn thông nâng cao chất lượng băng thông rộng trên địa bàn xã. Triển khai các giải pháp để phổ cập điện thoại di động thông minh trên địa bàn.

- Các cơ quan đơn vị đang vận hành có hiệu quả các phần mềm, hệ thống thông tin dùng chung của thành phố như: Văn phòng điện tử HP E-office, Cổng thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống họp, hội nghị trực tuyến, Kỳ họp số (kỳ họp không giấy), Hệ thống báo cáo Chính phủ, Hệ thống báo cáo Nghị quyết 57-NQ/TW...

- Ủy ban nhân dân xã thường xuyên chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong đời sống kinh tế - xã hội của địa phương; đề xuất thành phố về việc lắp đặt wifi kết nối internet tốc độ cao phục vụ miễn phí tại Nhà văn hóa thôn, Nhà văn hóa xã trong năm 2026.

Nhìn chung, việc triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06/CP trên địa bàn xã được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, đạt kết quả toàn diện, hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao. Hạ tầng, nền tảng số từng bước được hoàn thiện; chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến được nâng lên, bảo đảm thông suốt, hiệu quả. Nhận thức và kỹ năng số của cán bộ, công chức và Nhân dân từng bước được cải thiện. Kết quả đạt được tạo tiền đề quan trọng để tiếp tục xây dựng chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững trong thời gian tới.

4. Về tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị, sáng kiến, giải pháp (PAKN, SKGP) về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thông qua Hệ thống pakn.nq57.vn và các kênh có liên quan.

- Từ đầu năm 2026 đến nay chưa tiếp nhận phản ánh kiến nghị, sáng kiến, giải pháp liên quan đến lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- UBND xã ban hành thông báo công khai số điện thoại đường dây nóng và trang Facebook tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã.

5. Việc báo cáo Trung ương các tư duy, sáng kiến đột phá và đặt hàng các sản phẩm cần thiết cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (KHCN, ĐMST, CĐS) trên Hệ thống pakn.nq57.vn: Số lượng tư duy, sáng kiến đột phá và đặt hàng các sản phẩm; nêu rõ nội dung.

Không có.

6. Việc xác định các chỉ số đánh giá kết quả thực hiện (KPI) tương ứng với từng nhiệm vụ đề ra, tổng hợp gửi Thường trực Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo để đưa vào theo dõi trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn

Đang triển khai theo chỉ đạo của cấp trên.

II. VỀ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH

1. Tình hình, kết quả thực hiện

Qua rà soát các cơ chế, chính sách đã ban hành liên quan đến khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, UBND xã đã kịp thời chỉ đạo cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc xem xét điều chỉnh, bổ sung những nội dung còn bất cập, chồng chéo hoặc chưa được quy định đầy đủ. Công tác rà soát được thực hiện toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề phát sinh từ thực tiễn triển khai. Trên cơ sở kết quả rà soát, sửa đổi, bổ sung một số cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất, góp phần tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

2. Nhận xét, đánh giá

- Được sự chỉ đạo sát sao của Thành phố và các ban, ngành liên quan, đặc biệt sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, UBND xã, đội ngũ cán bộ, công chức xã có tinh thần trách nhiệm cao, năng động, sáng tạo trong công việc, việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp dần đi vào nề nếp và nhận được sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân.

- Một số trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số như: máy in dành riêng cho hệ thống máy tính mật, máy scan… còn thiếu.

III. VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

1. Chuyển đổi số

1.1. Về hạ tầng số

a) Tình hình kết quả thực hiện

- Đã tiếp nhận, bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động hành chính, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Trung tâm hành chính công: Về nhân lực được bố trí 06 cán bộ, công chức; về trang thiết bị: cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động. Hiện tại còn thiếu một số trang thiết bị như: Màn hình điện tử niêm yết thủ tục hành chính, máy photocopy…, cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ số hóa dữ liệu, chuyển đổi số; hiện tại không còn tình trạng thiếu điện, lõm sóng viễn thông.

- Trong tháng đã đề nghị cấp chứng thư chữ ký số chuyên dùng công vụ cá nhân đối với Phó Hiệu trưởng trường THCS Tân Minh 2; đề nghị khôi phục thiết bị lưu khóa bí mật cho Hiệu trưởng trường THCS Tân Minh 2; thay đổi thông tin chữ ký số cho cán bộ, công chức xã do luân chuyển công tác trong tháng 03 đ/c.

- Các phần mềm đang sử dụng: phần mềm một cửa điện tử, Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của thành phố và từ ngày 01/01/2026 các Bộ, Ngành đã vận hành hệ thống giải quyết thủ tục như: Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương, Bộ Y tế, Bộ Giáo dục, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Nội vụ, Bộ Xây dựng… Việc phải đồng thời vận hành các phần mềm khác nhau của các Bộ, Ngành gây rất nhiều khó khăn cho cán bộ, công chức tiếp nhận và xử lý hồ sơ.

b) Nhận xét, đánh giá

- Thời gian qua, công tác chuyển đổi số của UBND xã đã có bước chuyển biến rõ nét, từng bước đi vào nền nếp, gắn với cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Cấp ủy, chính quyền đã thể hiện vai trò lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt; nhận thức của cán bộ, công chức được nâng lên, từng bước hình thành tư duy làm việc trên môi trường số.

- Hạ tầng công nghệ thông tin, các nền tảng dùng chung, dịch vụ công trực tuyến được triển khai tương đối đồng bộ; việc xử lý văn bản, điều hành tác nghiệp, họp trực tuyến, báo cáo số… ngày càng phổ biến, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở.

- Tuy nhiên, chuyển đổi số ở xã vẫn còn những hạn chế như: kỹ năng số của một bộ phận cán bộ và người dân chưa đồng đều; thói quen làm việc truyền thống chưa được thay đổi triệt để.

1.2. Về dữ liệu, nền tảng số

a) Tình hình kết quả thực hiện

- Việc rà soát các hệ thống thông tin, phần mềm, ứng dụng thuộc phạm vi quản lý bảo đảm giải quyết dứt điểm những vấn đề tồn tại, vướng mắc để thông suốt, đáp ứng yêu cầu người dùng.

- Đã chỉ đạo rà soát, chỉnh lý tài liệu lưu trữ hình thành trước và sau sáp nhập, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về công tác văn thư, lưu trữ. Công tác

chỉnh lý được thực hiện theo hướng phân loại, xác định giá trị tài liệu, lập hồ sơ khoa học, góp phần bảo đảm tính đầy đủ, chính xác và an toàn của tài liệu lưu trữ. Tuy nhiên, việc số hóa tài liệu còn chưa thực hiện được do khối lượng tài liệu tồn đọng lớn, nhất là tài liệu hình thành trước sáp nhập; hạ tầng kỹ thuật, phần mềm quản lý lưu trữ chưa được đầu tư. Trong thời gian tới tiếp tục tăng cường chỉ đạo, bố trí nguồn lực phù hợp, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục nhập liệu, làm sạch phần mềm dữ liệu người có công và liệt sĩ; cập nhật phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức lên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia. Các trường trung học cơ sở, tiểu học ký số dữ liệu và hoàn thiện học bạ số. Tổ chức tập huấn tích hợp nền tảng quản trị hành chính thông minh MISA iGOV và ứng dụng trí tuệ nhân tạo MISA OneAI năm 2026.

b) Nhận xét, đánh giá

- Qua rà soát, nhiều nền tảng, ứng dụng số đã từng bước được hoàn thiện, cải thiện về mức độ thân thiện, tính dễ sử dụng và hiệu quả khai thác; khắc phục cơ bản tình trạng triển khai chậm, manh mún. Một số nền tảng đã được kết nối, liên thông dữ liệu với các hệ thống dùng chung, phục vụ tốt hơn công tác quản lý, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính. Tuy nhiên, việc kết nối, liên thông dữ liệu giữa các nền tảng, ứng dụng số chưa thực sự đồng bộ; còn tồn tại tình trạng cục bộ, thiếu thống nhất về tiêu chuẩn dữ liệu; mức độ thân thiện với người sử dụng ở một số ứng dụng chưa cao, đặc biệt đối với người dân.

- Đánh giá việc khắc phục nội dung về hạ tầng, nhân sự: Ủy ban nhân dân xã đã quan tâm đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, từng bước khắc phục tình trạng thiếu đồng bộ, xuống cấp.

1.3. Về chính quyền số

a) Tình hình kết quả thực hiện

**** Việc thực hiện thủ tục hành chính (TTHC) và cung cấp dịch vụ công trực tuyến từ 13/10/2026 đến ngày 12/11/2026:***

- Tỷ lệ % hồ sơ trực tuyến trên tổng hồ sơ: 100%.

- Tổng số hồ sơ đã tiếp nhận: 1.256 hồ sơ (trực tuyến 1.168 hồ sơ; trực tiếp 0 hồ sơ; kỳ trước chuyển sang 88 hồ sơ).

- Tổng số hồ sơ đã giải quyết và trả kết quả: 1.186 hồ sơ (trước hạn 1.147 hồ sơ; đúng hạn 36 hồ sơ; quá hạn 0 hồ sơ; xin rút 03 hồ sơ).

- Tổng số hồ sơ đang giải quyết: 70 hồ sơ.

- Trung tâm tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch "Ngày thứ Sáu không giấy hẹn", tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính sớm hơn thời gian quy định.

- Chỉ đạo rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết để phục vụ tái sử dụng dữ liệu. Ban hành Thông báo số 118/TB-UBND ngày 03/4/2026 về việc triển khai rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa

thủ tục hành chính năm 2026. Nguyên tắc "chỉ cung cấp thông tin một lần" từng bước được thực hiện, góp phần nâng cao tính minh bạch và hiệu quả quản lý.

- Việc bố trí trụ sở, trang thiết bị đầu cuối, hạ tầng mạng, phân công lãnh đạo, nhân lực; bố trí đủ nhân sự cho việc giải quyết TTHC ở cấp xã đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc thực tế trên địa bàn.

b) Nhận xét, đánh giá

- Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến và trực tuyến toàn trình có chuyển biến nhưng chưa đồng đều giữa các lĩnh vực. Dịch vụ công trực tuyến cho doanh nghiệp: Không có.

2. Về Xã hội số

a) Tình hình kết quả thực hiện

- Xã hội số đang từng bước hình thành và phát triển, gắn với quá trình chuyển đổi số trong hệ thống chính trị và cải cách hành chính. Người dân ngày càng tiếp cận nhiều hơn với các nền tảng số như dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng mạng xã hội chính thống của địa phương và các tiện ích số trong đời sống hằng ngày.

- Đưa vào sử dụng ứng dụng "Trợ lý ảo xã Tân Minh" được tích hợp trên Cổng thông tin điện tử của xã phục vụ tra cứu thông tin và hỗ trợ Nhân dân giải đáp những thắc mắc trên hệ thống mạng diện rộng, ứng dụng công nghệ AI đem lại hiệu quả đáng ghi nhận. Phát triển ứng dụng app Zalo OA với nhiều tiện ích thiết thực, đồng thời tích hợp kênh tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân đạt hiệu quả; triển khai ứng dụng Zalo Mini App xã Tân Minh đạt hiệu quả ban đầu.

- Phối hợp với Ban chỉ đạo hè xã tổ chức chương trình Ngày hội với chủ đề: "Học sinh Tân Minh - Chạm công nghệ, vững tương lai".

- Triển khai cài đặt, sử dụng ứng dụng eTax Mobile và nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2026.

- Tổ chức Diễn đàn Phụ nữ Tân Minh với chuyển đổi số, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2026.

- Tổ chức tuyên truyền, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với các dự thảo Luật (sửa đổi) thông qua ứng dụng VNeID.

- Tham mưu ban hành kế hoạch triển khai Đề án "Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045"; phối hợp với doanh nghiệp viễn thông Hải Phòng rà soát, lập danh sách hộ cận nghèo đủ điều kiện cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

- Các Tổ công nghệ số cộng đồng đvà Đề án 06 được kiện toàn; duy trì, phát huy vai trò hỗ trợ, hướng dẫn người dân sử dụng công nghệ, góp phần thu hẹp khoảng cách số giữa các nhóm dân cư. Hoạt động tương tác giữa chính quyền và Nhân dân trên môi trường mạng được tăng cường, bảo đảm công khai, minh bạch, kịp thời tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị.

- Tuy nhiên, mức độ tham gia xã hội số chưa đồng đều; kỹ năng số của một bộ phận người dân, đặc biệt là người cao tuổi còn hạn chế. Nhìn chung, xã hội số

ở xã đang phát triển theo hướng tích cực, tạo nền tảng cho xây dựng chính quyền số và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

b) Nhận xét, đánh giá

- Tình hình xã hội số trên địa bàn xã có bước phát triển tích cực, từng bước hình thành thói quen sử dụng nền tảng số trong Nhân dân. Các ứng dụng số và kênh tương tác trực tuyến được triển khai hiệu quả, tăng cường công khai, minh bạch và nâng cao chất lượng phục vụ.

- Vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng được phát huy, góp phần nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân. Tuy nhiên, mức độ tham gia chưa đồng đều, nhất là ở nhóm người cao tuổi; hạ tầng và nguồn nhân lực hỗ trợ vẫn cần tiếp tục được củng cố.

3. Về Công dân số

- Tổ chức tuyên truyền thường xuyên qua hệ thống loa phát thanh xã, Fanpage, Zalo Mini App về hưởng ứng Ngày Công dân số Việt Nam năm 2026 trên địa bàn xã.

- Trong tháng cao điểm hưởng ứng Ngày Công dân số xã đã đăng tải 12 tin, bài; sản xuất 03 video; treo 03 băng rôn; phát thanh 24 lượt trên hệ thống loa truyền thanh xã.

- Phối hợp tuyên truyền, tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với các dự thảo Luật (sửa đổi) thông qua ứng dụng VNeID.

- Đã lắp đặt wifi tại 18/18 Nhà văn hóa thôn, tạo điều kiện để người dân tiếp cận Internet, các nền tảng số phục vụ đời sống.

- Tích cực hỗ trợ nhóm yếu thế, người cao tuổi, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ, thực hiện chủ yếu qua mô hình "Hành chính lưu động - Hỗ trợ không khoảng cách".

- Phối hợp doanh nghiệp viễn thông Hải Phòng tuyên truyền, rà soát, lập danh sách hộ cận nghèo đủ điều kiện cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

b) Nhận xét, đánh giá

- Các mô hình "Hành chính lưu động - Hỗ trợ không khoảng cách", "Ngày thứ Sáu không giấy hẹn" giúp giảm thời gian, chi phí đi lại cho người dân, đặc biệt tại các thôn xa trung tâm.

- Tuy nhiên, tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh, máy tính chưa đồng đều. Hạ tầng mạng LAN đang trong quá trình nâng cấp; hệ thống đường truyền Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đôi khi còn chậm, mất kết nối.

IV. VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

1. Tình hình, kết quả thực hiện

- Về thí điểm và mở rộng cơ chế đặt hàng, mua sắm công đối với sản phẩm từ kết quả của hoạt động KHCN, ĐMST: Không có.

- Về nâng cao năng lực hạ tầng nghiên cứu - thử nghiệm - sản xuất thử: Không có.

- Về phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo: Không có.

- Việc hoạt động của doanh nghiệp KHCN, ĐMST, CĐS: Không có. Trong tháng đã phối hợp rà soát, thu thập phiếu khảo sát, dữ liệu doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo phục vụ thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW.

- Triển khai cuộc thi Khoa học kỹ thuật trên địa bàn xã.

- Việc tích hợp, ứng dụng AI vào các lĩnh vực quản lý nhà nước: đưa vào sử dụng Trợ lý ảo xã Tân Minh; ứng dụng app Zalo OA; ứng dụng Zalo Mini App xã Tân Minh.

- Thành lập Hội đồng đánh giá hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến năm 2026: Kết quả có 45 sáng kiến được công nhận áp dụng hiệu quả.

2. Nhận xét, đánh giá

- Công tác khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn xã được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và bước đầu đạt kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và phục vụ Nhân dân. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số và AI từng bước được triển khai trong một số lĩnh vực, tạo chuyển biến về phương thức làm việc.

- Tuy nhiên, mức độ sử dụng ứng dụng còn chưa đồng đều. Hạ tầng kỹ thuật và cơ sở dữ liệu chưa thật sự đồng bộ, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác. Hoạt động đổi mới sáng tạo chưa tạo được nhiều mô hình, sáng kiến có tính lan tỏa cao.

- Nguyên nhân chủ yếu do nguồn lực còn hạn chế và năng lực chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu. Thời gian tới cần tiếp tục kiện toàn nhân sự, tăng cường đào tạo, hoàn thiện hạ tầng và cơ chế khuyến khích sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

V. VỀ NGUỒN NHÂN LỰC VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ KHCN, ĐMST, CĐS

1. Tình hình, kết quả thực hiện

- UBND xã đã tổ chức, chỉ đạo cán bộ, công chức tham gia các khóa học trực tuyến về bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ AI cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn; đưa vào sử dụng ứng dụng "Trợ lý ảo xã Tân Minh" phục vụ tra cứu thông tin và hỗ trợ Nhân dân giải đáp những thắc mắc trên hệ thống mạng diện rộng, ứng dụng công nghệ AI đem lại hiệu quả đáng ghi nhận và được Nhân dân hưởng ứng nhiệt tình.

- Ban hành văn bản, lập danh sách và đề nghị cấp tài khoản để cán bộ, công chức, viên chức xã học trực tuyến "Bình dân học vụ số"; báo cáo kết quả bồi dưỡng trên nền tảng này. Triển khai khóa tập huấn trực tuyến về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức (học từ 09/11 đến 05/12/2026).

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và từng bước mở rộng đến người dân, doanh nghiệp, tập trung vào kỹ năng sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và bảo đảm an toàn thông tin. Nội dung tập huấn được thiết kế phù hợp với từng đối tượng, góp phần nâng cao nhận thức và năng lực thực hành chuyển đổi số. Đồng thời, đã quan tâm củng cố và phát huy vai trò của "Tổ công nghệ số cộng đồng" tại các thôn, coi đây là lực lượng nòng cốt trong việc tuyên truyền,

hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các ứng dụng, dịch vụ số. UBND xã chỉ đạo kiện toàn Tổ công nghệ số cộng đồng sau khi sắp xếp, tổ chức lại các thôn.

2. Nhận xét, đánh giá

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số và an toàn thông tin, cũng như cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị được triển khai nghiêm túc, đúng kế hoạch. Nội dung đào tạo bám sát yêu cầu thực tiễn, tập trung vào kiến thức nền tảng và kỹ năng ứng dụng về chuyển đổi số, an toàn thông tin, khai thác và sử dụng các nền tảng, hệ thống số phục vụ công tác chuyên môn.

- Qua đánh giá sau đào tạo, hầu hết cán bộ chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; có khả năng tham mưu, triển khai và vận hành các hệ thống thông tin, nền tảng số tại cơ quan, đơn vị. Đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã cơ bản vận dụng được kiến thức, kỹ năng số vào thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, góp phần nâng cao hiệu quả công việc. Tuy nhiên, vẫn còn một số chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu, nhất là về kỹ năng chuyên sâu, khả năng làm chủ công nghệ mới và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

VI. VỀ AN NINH, AN TOÀN THÔNG TIN VÀ BẢO VỆ THÔNG TIN BÍ MẬT NHÀ NƯỚC

- Việc triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được quan tâm thực hiện ngay từ khâu thiết kế, đầu tư và vận hành; trong đó ưu tiên các hệ thống nền tảng, hệ thống phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và các hệ thống dữ liệu lõi. Nhận thức về vai trò của an toàn thông tin, an ninh mạng từng bước được nâng lên; các biện pháp rà soát, đánh giá, củng cố kỹ thuật được triển khai định kỳ.

- Tuy nhiên, công tác bảo đảm an toàn thông tin tại địa phương vẫn còn hạn chế; một số hệ thống còn tồn tại lỗ hổng bảo mật, nguy cơ bị tấn công mạng; việc cập nhật bản vá, giám sát, cảnh báo sớm chưa thật sự kịp thời. Nguồn nhân lực chuyên môn về an toàn thông tin còn thiếu; kinh phí đầu tư cho hạ tầng bảo mật còn hạn chế. Thời gian tới cần tiếp tục tăng cường kiểm tra, đánh giá an toàn hệ thống theo cấp độ; đầu tư nâng cấp giải pháp bảo mật; nâng cao năng lực cán bộ phụ trách và phối hợp chặt chẽ với cơ quan chuyên môn cấp trên để khắc phục triệt để các nguy cơ mất an toàn thông tin, an ninh mạng.

- Đã hoàn thành việc xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với hệ thống thông tin Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã cấp độ 2 theo Quyết định số 3548/QĐ-UBND, ngày 31/3/2026 của Công an thành phố Hải Phòng.

VII. VỀ TÀI CHÍNH, KINH PHÍ CHO KHCN, ĐMST, CĐS

- Tổng kinh phí phân bổ năm 2026 cho sự nghiệp Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là 390 triệu đồng. Sau khi thực hiện tiết kiệm chi 33 triệu đồng, dự toán còn lại để thực hiện nhiệm vụ là 357 triệu đồng. Đến thời điểm 30/9/2026 Phòng Văn hóa - Xã hội xã Tân Minh được phân bổ dự toán thực hiện là 289,756 triệu đồng; Phòng Văn hóa - Xã hội đã thực hiện các nhiệm vụ và

giải ngân đến thời điểm 30/10/2026 là 182,310 triệu đồng, còn lại 107,446 triệu đồng chưa được giải ngân. Phần kinh phí còn lại được thực hiện giải ngân vào tháng 12/2026.

- Chỉ đạo rà soát toàn diện các cơ chế, chính sách tài chính liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tập trung nhận diện những điểm nghẽn, bất cập trong bố trí, quản lý và sử dụng nguồn lực tài chính cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và đổi mới sáng tạo. Trên cơ sở đó, đã tham mưu đề xuất một số giải pháp mang tính đột phá nhằm tháo gỡ khó khăn về cơ chế tài chính, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các nhiệm vụ KHCN, ĐMST.

- Ủy ban nhân dân xã đã xây dựng dự toán liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027.

VIII. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

Đánh giá trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhất là những nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi cần tập trung chỉ đạo và bố trí nguồn lực thực hiện trong năm 2026

- Ủy ban nhân dân xã và người đứng đầu đã phát huy vai trò trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động đề xuất và xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm, cốt lõi năm 2026, không trông chờ vào việc giao nhiệm vụ của cấp trên. Việc phân công thực hiện cơ bản rõ người, rõ việc, gắn với mục tiêu, sản phẩm cụ thể. Một số nhiệm vụ đạt kết quả tích cực, bảo đảm tiến độ và hiệu quả; tuy nhiên vẫn còn nhiệm vụ triển khai chậm.

IX. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT ***(nêu rõ nội dung kiến nghị, đề xuất đối với cơ quan có thẩm quyền giải quyết)***: Không có./.

Nơi nhận:
- Công an thành phố;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, Các PCT UBND xã;
- Văn phòng ĐU, UBKT ĐU xã;
- Các phòng chuyên môn xã;
- Trung tâm: PVHCC, DVSNC xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Bích Huyền